SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

actionaid

SỔ TAY

CƠ CHẾ GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO DỊCH BỆNH

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG





Đà Nẵng, 2025

Hệ thống giám sát y tế dự phòng là nền tảng quan trọng để xây dựng một thành phố khỏe mạnh, phát triển bền vững và bảo vệ sức khỏe cộng đồng hiệu quả.

Chủ biên

BS.CKII. Nguyễn Đại Vĩnh

Biên soạn

ThS. Nguyễn Hữu Quý

ThS. Đỗ Ích Thành

Biên tập

BS. Trần Đàm Thịnh

CN. Hoàng Thị Minh Hiền

CN. Hồng Minh Hoa

Trình bày và dàn trang

ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung: BS CKII. Nguyễn Đại Vĩnh - Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Đà Nẵng. In 5.000 cuốn, khổ 14,8cm x 21,0cm tại Công ty TNHH in Thế Mạnh, địa chỉ 354/10 Tô Hiệu, phường Hoà Khánh, TP. Đà Nẵng. GPXB số 672/GP-SVHTTDL của Sở văn hoá - Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02 tháng 11 năm 2025.

Lời giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái xuất hiện, công tác giám sát và phòng chống bệnh truyền nhiễm luôn giữ vai trò then chốt trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thành phố Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, du lịch và giao thương quốc tế, có mật độ dân cư cao, dân số biến động lớn và lượng khách du lịch, lao động, học sinh, sinh viên từ nhiều nơi đến nên nguy cơ xuất hiện, lây lan dịch bệnh rất cao. Nhằm tăng cường năng lực giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời dịch bệnh và quy trình hướng dẫn về giám sát, báo cáo bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Đà Nẵng đã biên soạn Sổ tay Cơ chế giám sát và báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm thống nhất trên toàn địa bàn thành phố.

Sổ tay này được biên soạn với mục đích hướng dẫn, truyền thông và hỗ trợ cán bộ y tế, cộng tác viên và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện giám sát, báo cáo và phối hợp đáp ứng dịch bệnh một cách chủ động, đồng bộ và hiệu quả.

Với tinh thần "Phòng bệnh chủ động – Vươn rộng tương lai", chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ là công cụ hữu ích, góp phần tăng cường năng lực hệ thống y tế và nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Đà Nẵng

Mục lục

Lời giới thiệu
Danh mục các từ viết tắt
Bệnh truyền nhiễm - Thách thức toàn cầu - Đà Nẵng điểm nóng tiềm ẩn nguy cơ
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG
Điều 1: Mục đích và yêu cầu
Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
CHƯƠNG II. HỆ THỐNG, QUY TRÌNH VÀ HÌNH THỨC BÁO CÁO GIÁM SÁT
Điều 4: Danh mục bệnh truyền nhiễm
Điều 5: Hệ thống tổ chức giám sát và luồng thông tin
Điều 6: Quy trình, nội dung và thời hạn báo cáo
Điều 7: Các hình thức giám sát và ứng dụng công nghệ
CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM
Điều 8: Công tác điều tra, giám sát, xử lý
Điều 9: Công tác giám sát thường xuyên và phân tích dữ liệu
Điều 10: Công tác phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khoẻ
CHƯƠNG IV: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
Điều 11: Trách nhiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
Điều 12: Trách nhiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Điều 13: Trách nhiệm của Trung tâm Y tế khu vực và Trạm Y tế xã, phường
Điều 14: Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và chính quyền địa phương
Điều 15: Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh
CHƯƠNG V: ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC
Điều 16: Đảm bảo nhân lực và đào tạo
Điều 17: Đảm bảo tài chính
Điều 18: Đảm bảo trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin
CHƯƠNG VI: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT
Điều 19: Khuyến khích việc báo cáo từ các cơ sở khám, chữa bệnh
Điều 20: Nâng cao tính đầy đủ và chính xác của báo cáo
Điều 21: Tăng cường cơ sở hạ tầng và năng lực hệ thống
Điều 22: Khen thưởng và xử lý vi phạm
NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN BẢN & CỘNG TÁC VIÊN Y TẾ - DÂN SỐ: LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT CỦA Y TẾ DỰ PHÒNG
Phụ lục 1
Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	
BTN	Bệnh truyền nhiễm
KCB	Khám chữa bệnh
SYT	Sở Y tế
CDC	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
CTV YT - DS	Cộng tác viên Y tế - Dân số
TTYT	Trung tâm Y tế
TYT	Trạm Y tế
BV	Bệnh viện
KCB	Khám chữa bệnh
NVYTTB	Nhân viên y tế thôn bản

Bệnh truyền nhiễm - Thách thức toàn cầu
Đà Nẵng - Điểm nóng tiềm ẩn nguy cơ

Bệnh truyền nhiễm – Thách thức toàn cầu

➤ Trong bối cảnh thế giới, BTN vẫn là mối đe dọa lớn đối với sức khỏe cộng đồng.

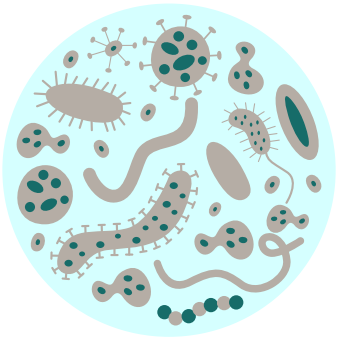


➤ Sự xuất hiện của các bệnh mới nổi (như COVID-19, cúm A, đậu mùa khỉ...) và sự quay trở lại của các bệnh cũ (như sốt xuất huyết, sởi, tay chân miệng...) cho thấy dịch bệnh có thể bùng phát bất kỳ lúc nào và bất kỳ nơi đâu.

Tình hình tại Việt Nam

🌍 Tại Việt Nam, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và thiên tai đã ảnh hưởng đến tình hình dịch bệnh.

🏙️ Quá trình đô thị hóa, di dân, thói quen sinh hoạt và vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo làm gia tăng nguy cơ bùng phát và lan truyền nhanh các BTN.

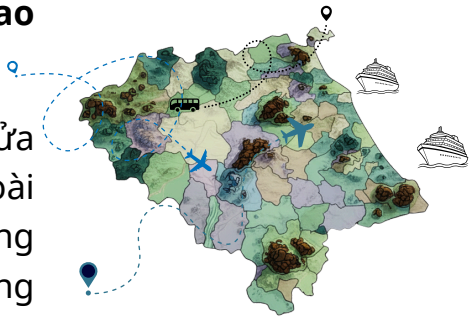


💉 Sự xuất hiện các bệnh mới nổi, đặc biệt tác động từ COVID-19, dịch sởi bùng phát mạnh trên toàn quốc và gia tăng cục bộ một số bệnh như: ho gà, dại, sốt xuất huyết, bạch hầu... gây ra nhiều khó khăn trong công tác phòng chống dịch bệnh.

📣 Công tác truyền thông chưa tiếp cận sâu đến các nhóm có nguy cơ cao.

Đà Nẵng - Điểm nóng tiềm ẩn nguy cơ

Đà Nẵng là một trong những trung tâm kinh tế, du lịch và giao thương lớn của Việt Nam, với:



- Sân bay quốc tế, cảng biển, cửa ngõ giao thương trong và ngoài nước, du khách quốc tế và trong nước di chuyển liên tục, làm tăng khả năng "nhập khẩu" mầm bệnh.
- Khí hậu nhiệt đới và đô thị hóa nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho các BTN phát triển.
- Tập trung đông người vào các dịp lễ hội, sự kiện, mùa du lịch cao điểm và nhiều khu công nghiệp, nhà trọ công nhân, khu dân cư thu nhập thấp làm gia tăng nguy cơ bùng phát BTN.



- Địa bàn miền núi cao, miền biển và diện tích rộng lớn khiến cho việc đi lại khó khăn.

Vì vậy, cần thiết có một cơ chế báo cáo và giám sát cụ thể, thực tế các BTN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

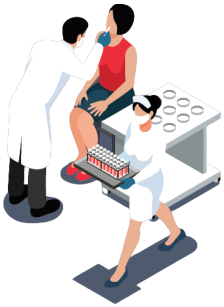
ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. MỤC ĐÍCH



Phát hiện sớm – Cảnh báo kịp thời

Phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và chính xác các ca bệnh, ổ dịch và tác nhân gây bệnh.



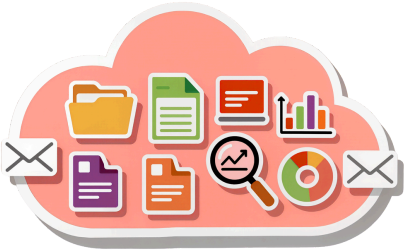
Đáp ứng nhanh – Xử lý triệt để ổ dịch

Đáp ứng nhanh chóng, khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch, hạn chế tối đa sự lây lan trong cộng đồng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe, kinh tế và xã hội.

Cung cấp dữ liệu đầy đủ – chính xác – kịp thời

Thu thập, cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời để phân tích, dự báo và hoạch định chính sách y tế.





Đồng bộ và chuẩn hóa

Thống nhất, chuẩn hóa, đồng bộ hóa hoạt động giám sát BTN trên toàn thành phố.

"Phát hiện sớm - Ứng phó nhanh - Không để dịch lan rộng!"

2. YÊU CẦU

Tính kịp thời, liên tục



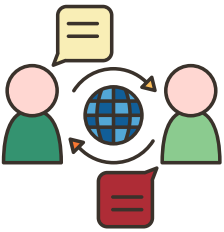
Thông tin, báo cáo phải thực hiện theo đúng tần suất và thời gian quy định, đảm bảo hệ thống hoạt động 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần.

Tính chính xác và đầy đủ



Dữ liệu báo cáo tuân thủ định nghĩa ca bệnh do Bộ Y tế quy định, ghi đầy đủ thông tin theo biểu mẫu để đảm bảo xác định chính xác ca bệnh, ổ dịch và kịp thời triển khai biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tính hệ thống và đồng bộ



Đảm bảo luồng thông tin thông suốt từ tuyến xã/phường, cơ sở KCB đến tuyến khu vực và thành phố. Áp dụng thống nhất các quy trình, biểu mẫu và phần mềm báo cáo.

Tính chủ động và linh hoạt



Chuyển đổi trọng tâm từ giám sát thụ động sang giám sát chủ động, kết hợp đa dạng các hình thức giám sát, đặc biệt là giám sát dựa vào sự kiện và giám sát dựa vào cộng đồng.

"Thông tin thông suốt hành động kịp thời!"

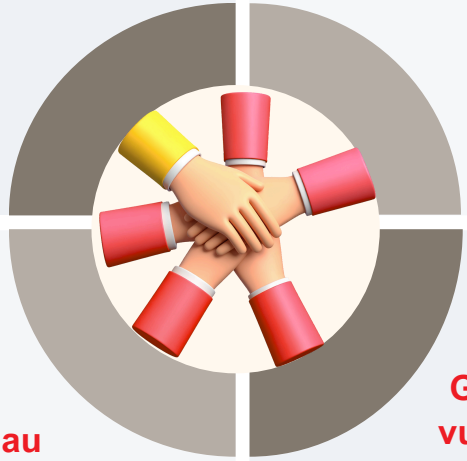
3. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP

Đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất

Mọi hoạt động phối hợp phải tuân thủ sự chỉ đạo tập trung, thống nhất và kịp thời của SYT và Ban chỉ đạo.

Tuân thủ chức năng, nhiệm vụ

Công tác phối hợp phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.



Chủ động hỗ trợ lẫn nhau

Các đơn vị, cá nhân trong hệ thống có trách nhiệm chủ động hỗ trợ, chia sẻ thông tin và nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Giải quyết vướng mắc

Giải quyết khó khăn, vướng mắc kịp thời. Trường hợp không thống nhất thì báo cáo cấp trên trực tiếp để xử lý. SYT đưa ra quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH



Cơ chế giám sát BTN được triển khai trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giám sát, phòng chống BTN trên địa bàn thành phố, gồm:

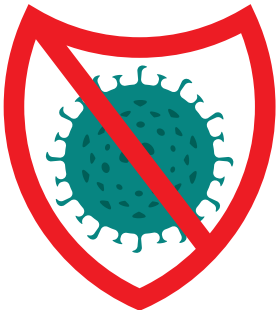
- SYT và CDC.
- Các cơ sở KCB công lập và ngoài công lập: BV, TTYT khu vực, Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế có giấy phép hoạt động.
- TTYT khu vực.
- TYT xã, phường.
- Các đơn vị y tế thuộc Bộ, Ngành đóng trên địa bàn.
- Các cơ sở xét nghiệm y tế công lập và ngoài công lập.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan đến sức khỏe động vật trên địa bàn theo phạm vi phối hợp.
- Cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

CHƯƠNG II
HỆ THỐNG, QUY TRÌNH VÀ HÌNH THỨC BÁO CÁO, GIÁM SÁT

ĐIỀU 4. DANH MỤC BỆNH TRUYỀN NHIỄM



1. Hoạt động báo cáo, giám sát được áp dụng cho tất cả các BTN thuộc nhóm A, B, và C theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.



2. Danh mục chi tiết các BTN phải báo cáo được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.



3. Khi Bộ Y tế ban hành quyết định, thông tư sửa đổi, bổ sung danh mục các BTN, danh mục tại Phụ lục I của Quy định này sẽ tự động được cập nhật và áp dụng theo quy định mới nhất của Bộ Y tế mà không cần phải ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung.

ĐIỀU 5. HỆ THỐNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT VÀ LUỒNG THÔNG TIN

1. HỆ THỐNG TỔ CHỨC GIÁM SÁT

Sở Y tế



Chỉ đạo toàn diện, huy động nguồn lực và ra quyết định ở cấp độ cao nhất.

CDC Đà Nẵng



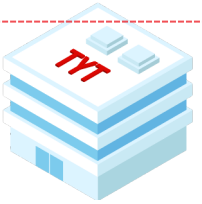
Đơn vị đầu mối kỹ thuật, giám sát chuyên sâu, phân tích dữ liệu, dự báo, điều phối kỹ thuật toàn hệ thống.

TTYT khu vực



- Điều phối, giám sát và tổ chức đáp ứng ban đầu trên địa bàn;
- Quản lý trực tiếp các TYT và các cơ sở y tế tư nhân trong khu vực.

TYT xã/phường



- Phát hiện sớm nhất ca bệnh tại cộng đồng;
- Quản lý mạng lưới CTV;
- Triển khai các hoạt động đáp ứng tại chỗ.

Mạng lưới liên kết



BV, phòng khám (công lập và ngoài công lập), phòng xét nghiệm, y tế trường học, y tế cơ quan cùng mạng lưới CTV YT - DS.

"Một hệ thống - một mục tiêu - dập dịch hiệu quả!"

2. LUỒNG THÔNG TIN

Luồng thông tin được chuẩn hóa để đảm bảo dữ liệu di chuyển nhanh chóng, chính xác và có sự phản hồi, được quy định như sau:

➤ **Chủ trì:** CDC.

➤ **Phối hợp:** Tất cả các đơn vị trong hệ thống giám sát.

➤ **Quy trình thực hiện:**

Bước 1. Phát hiện: Cộng đồng, cửa khẩu, cơ sở y tế, phòng xét nghiệm, cơ sở giáo dục…

Bước 2. Báo cáo ban đầu

- BV, TTYT khu vực, BV Bộ, Ngành, tư nhân: Báo ngay cho đơn vị tiếp nhận thông tin.
- Phòng khám, nhà thuốc, cơ sở giáo dục, cơ quan: Báo cho TYT xã/phường để tổng hợp gửi TTYT khu vực.
- Cửa khẩu: Hãng hàng không, đại lý tàu, đơn vị phục vụ mặt đất… cung cấp thông tin cho bộ phận Kiểm dịch Y tế quốc tế (thuộc CDC).

Bước 3. Tổng hợp và xác minh

TTYT khu vực tổng hợp, xác minh và báo cáo về CDC.

CDC tổng hợp và xác minh tại các đơn vị y tế.

Bước 4. Phân tích và báo cáo cấp trên

CDC phối hợp phân tích, nhận định tình hình và báo cáo cho SYT, Viện Pasteur Nha Trang, Cục Phòng bệnh (Bộ Y tế).

Bước 5. Phản hồi thông tin

CDC và SYT gửi báo cáo phân tích, nhận định, cảnh báo và chỉ đạo chuyên môn cho tuyến dưới.

ĐIỀU 6. QUY TRÌNH, NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN BÁO CÁO

1. QUY TRÌNH XỬ LÝ CA BỆNH NGHI NGỜ MẮC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Bước 1. Phòng ngừa lây nhiễm

Áp dụng ngay biện pháp phòng ngừa chuẩn hoặc theo đường lây truyền dựa trên triệu chứng, không chờ chẩn đoán, nhằm giảm nguy cơ lây trong cơ sở y tế.



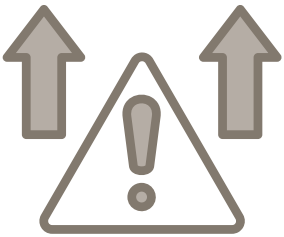


Bước 2: Đánh giá lâm sàng và khai thác dịch tễ

Thu thập thông tin cơ bản và yếu tố dịch tễ (di chuyển, tiếp xúc, nguy cơ); khám lâm sàng, khai thác thông tin dịch tễ quan trọng; đưa ra chẩn đoán sơ bộ và chỉ định xét nghiệm cần thiết.

Bước 3: Phân loại và xác định mức độ khẩn cấp của báo cáo

Xác định ca bệnh có thuộc diện báo cáo khẩn cấp hay không; nếu khẩn báo cáo ngay, nếu không khẩn báo cáo định kỳ.



Bước 4: Hoàn thiện thông tin, báo cáo và phối hợp

Điền Phiếu điều tra ca bệnh; phối hợp với CDC/TTYT khu vực để lấy mẫu và cung cấp thông tin phục vụ điều tra, giám sát và báo cáo.

2. BÁO CÁO KHẨN CẤP

Áp dụng đối với các trường hợp nghi ngờ/mắc các bệnh nhóm A, bệnh mới nổi, tái nổi, ổ dịch, ca bệnh lạ, bệnh nhân nghi ngờ/mắc BTN có biến chứng nặng, tiên lượng tử vong.

1 Kích hoạt ứng phó tại chỗ và tức thời

Thực hiện ngay các biện pháp phòng ngừa, cách ly. **Báo cáo bằng điện thoại trong vòng 1 giờ** đến CDC hoặc TTYT khu vực quản lý trực tiếp.

2 Gửi phiếu điều tra

Cung cấp thông tin theo mẫu phụ lục 2 **trong vòng 3 giờ.** TTYT khu vực tiếp nhận thông tin phải báo ngay cho CDC thành phố.

3 Hướng dẫn và điều tra bổ sung

Đơn vị tiếp nhận thông tin có trách nhiệm **hướng dẫn, hỗ trợ** đơn vị phát hiện triển khai các biện pháp phòng chống dịch, kiểm soát nhiễm khuẩn. CDC có thể yêu cầu cung cấp, bổ sung thông tin.

4 Quyết định lấy mẫu xét nghiệm

CDC căn cứ trên yếu tố dịch tễ **quyết định có lấy mẫu** bệnh nhân hay không. Trường hợp lấy mẫu, CDC **hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị** lấy mẫu xét nghiệm, hỗ trợ xử lý, bảo quản, vận chuyển mẫu; đồng thời báo cáo SYT.

5 Gửi báo cáo nhanh qua hệ thống

Trong vòng 24 giờ gửi báo cáo dịch tễ ca bệnh về CDC; đồng thời gửi chính thức bằng văn bản qua Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố (http://egov.danang.gov.vn).

6 Nhập thông tin lên hệ thống quản lý BTN

Nhập thông tin lên phần mềm quản lý BTN theo thông tư 54/2015/TT-BYT trong vòng 24 đến 48 giờ sau khi có kết quả chẩn đoán.

7 Vận chuyển mẫu và báo cáo kết quả

- Trường hợp đơn vị phát hiện không thực hiện xét nghiệm, cần phối hợp với đơn vị tiếp nhận thông tin để **vận chuyển mẫu bệnh phẩm kèm Phiếu điều tra** và báo cáo dịch tễ đến CDC để xét nghiệm hoặc bảo quản, gửi mẫu xét nghiệm.
- CDC thông tin kết quả xét nghiệm sớm nhất có thể cho đơn vị điều trị và SYT.

8 Cập nhật thông tin liên tục

- Đơn vị phát hiện - Đơn vị điều trị ca bệnh **cập nhật thông tin bệnh nhân hằng ngày** cho cơ sở tiếp nhận thông tin để báo cáo lên tuyến trên và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
- Đơn vị phát hiện ngoài hệ thống y tế cần liên hệ ngay với đơn vị tiếp nhận thông tin để được hỗ trợ khai thác dịch tễ và đánh giá ban đầu.

3. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

◆ **Chủ trì:** Tất cả các đơn vị y tế có trách nhiệm báo cáo theo quy định.

◆ **Quy trình thực hiện**

1 Tổng hợp số liệu

Các đơn vị tổng hợp tất cả các ca bệnh ghi nhận trong kỳ báo cáo.

2 Nhập liệu vào hệ thống

Nhập đầy đủ dữ liệu vào Hệ thống báo cáo điện tử quốc gia và các kênh báo cáo trực tuyến.

3 Gửi báo cáo

Hoàn thành và gửi báo cáo trước các thời hạn quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT.

4. BÁO CÁO KHÔNG CÓ CA BỆNH (Báo cáo "0")

1 Quy định

Bắt buộc đối với tất cả các đơn vị y tế có trách nhiệm báo cáo (từ TYT đến các cơ sở KCB công lập và ngoài công lập).

2 Mục đích

Báo cáo "0" là một dữ liệu giám sát quan trọng, giúp phân biệt giữa "không có bệnh" và "không báo cáo".

3 Hình thức và thời hạn

Thực hiện báo cáo "0" theo đúng biểu mẫu và thời hạn của báo cáo theo quy định, không để trống ô số liệu báo cáo khi số liệu bằng 0.

5. BÁO CÁO ĐỘT XUẤT VÀ CÁC HÌNH THỨC BÁO CÁO KHÁC

Áp dụng khi: Có diễn biến dịch bất thường, tăng đột ngột số ca bệnh, xuất hiện chùm ca bệnh hoặc yêu cầu của cơ quan y tế cấp trên.

Quy trình thực hiện: Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo đột xuất và các hình thức báo cáo khác theo yêu cầu và hướng dẫn của SYT và CDC.

ĐIỀU 7: CÁC HÌNH THỨC GIÁM SÁT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

1. GIÁM SÁT DỰA VÀO CHỈ SỐ (IBS)

Thực hiện giám sát chính thức thông qua hệ thống báo cáo định kỳ các ca bệnh theo định nghĩa chuẩn của Bộ Y tế.

2. GIÁM SÁT DỰA VÀO SỰ KIỆN (EBS)

CDC nhận thông tin từ cộng đồng qua đường dây nóng, email, website, ứng dụng di động, CTV. TYT là đầu mối tiếp nhận, xác minh và báo cáo ngay cho TTYT khu vực.

3. GIÁM SÁT TRỌNG ĐIỂM

CDC phối hợp Viện Pasteur Nha Trang giám sát trọng điểm một số bệnh, hội chứng cúm, viêm hô hấp cấp, viêm phổi nặng nghi do vi rút… tại các đơn vị điều trị.

4. GIÁM SÁT VÉC-TƠ

CDC phối hợp với TYT xã/phường giám sát định kỳ chỉ số véc-tơ muỗi, bọ gậy... tại các điểm nguy cơ và báo SYT.

5. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Khuyến khích báo cáo điện tử, ứng dụng di động, hệ thống thông tin địa lý để trực quan hóa, phân tích ổ dịch và các ứng dụng trong phòng chống dịch BTN.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

ĐIỀU 8. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ

1. CHỦ TRÌ: CDC

2. PHỐI HỢP

- TYT xã, phường;
- TTYT khu vực;
- Cơ sở phát hiện ca bệnh;
- Chính quyền địa phương.

3. NỘI DUNG

Phân công rõ vai trò

Phân công rõ vai trò phối hợp giữa y tế dự phòng và các đơn vị KCB trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Cung cấp đầu mối liên hệ

Cung cấp đầu mối liên hệ của CDC và TTYT khu vực cho các đơn vị y tế.

Phối hợp kịp thời

Ngay khi nhận thông tin, CDC phối hợp triển khai giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh.

Vệ sinh, khử trùng

Thực hiện vệ sinh, khử trùng và hướng dẫn phòng ngừa lây nhiễm khi cần thiết.

Thống nhất chuyên môn

Thống nhất phương án lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh (nếu cần).

Tuân thủ nghiêm quy định

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

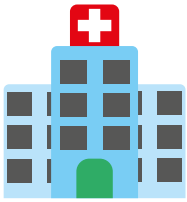
ĐIỀU 9. CÔNG TÁC GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

1. CHỦ TRÌ: CDC

2. PHỐI HỢP



TTYT KHU VỰC



TYT



CÁC CƠ SỞ KCB

3. NỘI DUNG

- CDC chịu trách nhiệm tổng hợp, làm sạch, phân tích chuyên sâu dữ liệu toàn thành phố.
- Xây dựng các báo cáo BTN định kỳ.





- TTYT khu vực có trách nhiệm phân tích dữ liệu sơ bộ trên địa bàn mình quản lý để phát hiện sớm các xu hướng bất thường tại địa phương.
- Nâng cao vai trò chủ động của y tế cơ sở.

ĐIỀU 10. CÔNG TÁC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH THEO TIẾP CẬN MỘT SỨC KHOẺ

1.GIÁM SÁT BỆNH LÂY TRUYỀN TỪ ĐỘNG VẬT SANG NGƯỜI





Thông tin về trường hợp bệnh, ổ dịch trên động vật

- Thời gian, địa điểm phát hiện;
- Tên, loài động vật mắc bệnh;
- Số mắc, chết, số đàn lây nhiễm;
- Triệu chứng, kết quả xét nghiệm;
- Đặc điểm chăn nuôi;
- Các biện pháp đã triển khai;
- Đề xuất, kiến nghị.

Thông tin về trường hợp bệnh, ổ dịch trên người

- Thời gian khởi phát, ngày ghi nhận;
- Địa điểm, số trường hợp mắc, chết;
- Triệu chứng, kết quả xét nghiệm;
- Các yếu tố nguy cơ;
- Các biện pháp đã triển khai;
- Đề xuất, kiến nghị.

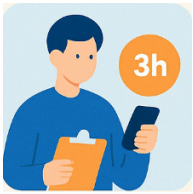
"Phối hợp liên ngành - Bảo vệ sức khỏe con người và động vật"

QUY TRÌNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ CA BỆNH, Ổ DỊCH TRÊN ĐỘNG VẬT HOẶC TRÊN NGƯỜI

Báo cáo ban đầu (trong 3 giờ)

BƯỚC 1

- Nếu phát hiện ca bệnh, ổ dịch trên động vật, trong vòng 3 giờ, đơn vị phát hiện báo ngay cho cơ quan Thú y cùng cấp.
- Nếu phát hiện ca bệnh, ổ dịch trên người, trong vòng 3 giờ, đơn vị phát hiện báo ngay cho cơ quan Y tế cùng cấp.



Báo cáo tuyến trên

BƯỚC 2

- Cơ quan Thú y nhận thông tin phải báo ngay cho Thú y tuyến trên.
- Cơ quan Y tế nhận thông tin phải báo ngay cho Y tế tuyến trên.



Thông tin chéo giữa hai ngành

BƯỚC 3

- Nhận được thông tin, cơ quan Thú y báo ngay cho cơ quan Y tế cùng cấp.
- Nhận được thông tin, cơ quan Y tế báo ngay cho cơ quan Thú y cùng cấp.



Phối hợp xử lý

BƯỚC 4

- Y tế và Thú y cùng cấp phối hợp, thống nhất biện pháp xử lý ca bệnh hoặc ổ dịch.



PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI THỰC HIỆN

Cấp thành phố: - CDC;
- Chi cục Nông nghiệp thành phố.

Cấp xã, phường: - TYT xã, phường;
- Ban Chăn nuôi - Thú y xã, phường.

CHƯƠNG IV

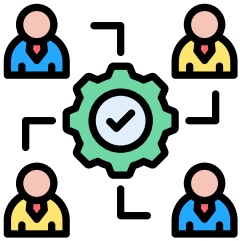
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

ĐIỀU 11: TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

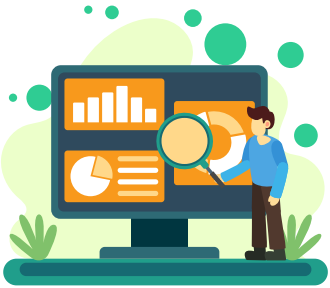
1.Đơn vị đầu mối, thường trực về chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống giám sát BTN của thành phố.



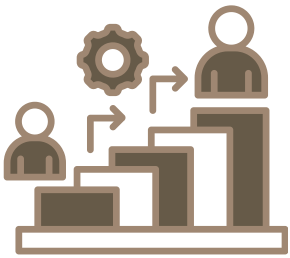
2.Tham mưu, phân công các đơn vị y tế dự phòng phối hợp với cơ sở KCB cung cấp đầu mối liên hệ phối hợp, chia sẻ thông tin.



3. Tiếp nhận, tổng hợp, xác minh, phân tích chuyên sâu dữ liệu giám sát để đưa ra nhận định, dự báo tình hình dịch bệnh.



4. Xây dựng, ban hành và cập nhật định kỳ các ngưỡng cảnh báo, ngưỡng dịch, phổ biến và hướng dẫn áp dụng đến các đơn vị trong hệ thống.



5. Biên soạn, chuẩn hoá tài liệu, sổ tay, hướng dẫn giám sát từng nhóm bệnh, cập nhật cơ chế báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.

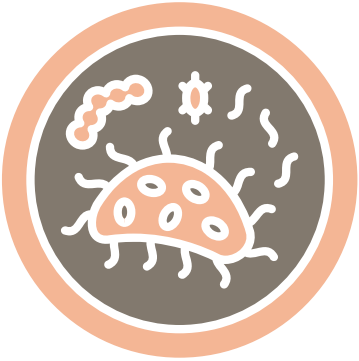
6. Tổ chức các hoạt động điều tra dịch tễ, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, tập huấn và giám sát hỗ trợ các tuyến.





7. Đảm bảo năng lực chẩn đoán tác nhân gây BTN trên địa bàn thành phố.

8. Thực hiện báo cáo cho SYT và Cục phòng bệnh (Bộ Y tế) theo quy định.





"CDC - Đầu mối chuyên môn, phòng bệnh hiệu quả!"

ĐIỀU 12: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1 Phát hiện và báo cáo ca bệnh



Phát hiện, chẩn đoán, điều trị và **báo cáo kịp thời** ca bệnh/nghi ngờ mắc BTN kịp thời, đầy đủ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này .



2 Cách ly và phòng ngừa lây nhiễm

Thực hiện cách ly, phòng ngừa lây nhiễm tại cơ sở ngay khi phát hiện ca bệnh nghi ngờ thuộc diện báo cáo khẩn cấp.

3 Cập nhật trên hệ thống điện tử



Sử dụng và cập nhật dữ liệu qua Hệ thống quản lý giám sát BTN tại địa chỉ https://gs.vadp.gov.vn/ và phần mềm/kênh thông tin khác theo quy định của SYT.

4 Phối hợp giám sát dịch tễ

Phối hợp với CDC và TTYT khu vực trong điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm và triển khai biện pháp phòng, chống lây nhiễm tại cơ sở.





5 Cung cấp thông tin người bệnh

Cung cấp thông tin người bệnh đầy đủ, chính xác và thông tin theo phiếu điều tra cho đơn vị Y tế dự phòng để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

6 Theo dõi, cập nhật diễn biến bệnh nhân

Cập nhật thông tin về tình trạng lâm sàng của bệnh nhân hàng ngày cho đơn vị tiếp nhận thông tin theo quy định tại Điều 6.



"Cập nhật đầy đủ - Phối hợp chặt chẽ - Chung tay kiểm soát dịch bệnh!"

ĐIỀU 13: TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VÀ TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG

TTYT KHU VỰC

1. Cung cấp **đầu mối liên hệ** để các đơn vị KCB trên địa bàn thành phố Đà Nẵng liên hệ phối hợp, cung cấp thông tin khi cần thiết.
2. **Tiếp nhận, tổng hợp và xác minh** báo cáo từ tuyến xã/phường và các phòng khám tư nhân trên địa bàn.
3. **Phân tích dữ liệu ban đầu** về tình hình dịch bệnh trên địa bàn khu vực.
4. Tổ chức và **duy trì hoạt động của đội đáp ứng nhanh** phòng, chống dịch.
5. **Báo cáo kịp thời, đầy đủ,** lên CDC.

TYT XÃ, PHƯỜNG

1. Đơn vị **giám sát tuyến đầu** tại cộng đồng, phát hiện sớm và báo cáo ca bệnh đầu tiên.
2. **Quản lý mạng lưới NVYTTB, CTV YT – DS** trên địa bàn.
3. **Đầu mối triển khai hệ thống giám sát dựa vào sự kiện (EBS)** tại cộng đồng.
4. **Phân tích số liệu hàng tuần** để phát hiện bất thường về số ca mắc, nhóm tuổi hoặc khu vực địa lý.

ĐIỀU 14: PHỐI HỢP VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

SYT và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung sa



1. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo

Giám sát số học sinh nghỉ ốm, ghi nhận ca nghi mắc BTN; thiết lập kênh báo cáo giữa trường học và TYT khi có dấu hiệu bất thường hoặc ổ dịch.



2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trao đổi định kỳ/đột xuất cho SYT/CDC về dịch bệnh trên động vật; phối hợp điều tra ổ dịch nghi có nguồn gốc động vật, chia sẻ kết quả xét nghiệm, thực hiện can thiệp theo nguyên tắc "Một sức khỏe".



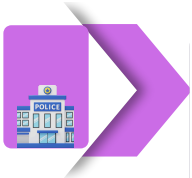
3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tại Đà Nẵng:

Cung cấp thông tin chính thức, chính xác, kịp thời để truyền thông về tình hình dịch bệnh, tránh gây hoang mang trong dư luận.



4. Phối hợp với các UBND xã, phường

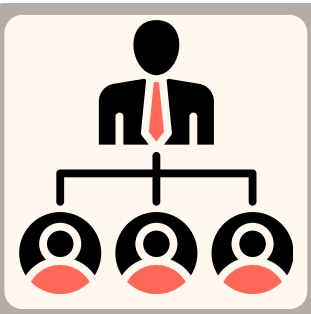
Tham mưu, huy động nguồn lực và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể vận động cộng đồng tham gia phòng, chống dịch tại địa phương.



5. Phối hợp với cơ quan công an các cấp

Phối hợp cưỡng chế cách ly y tế, điều tra, truy vết, xác minh thông tin, xử lý vi phạm theo quy định về phòng chống BTN khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 15: TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH



CÁC TỔ CHỨC



DOANH NGHIỆP



CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH

Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan y tế trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại nơi làm việc và báo cáo khi phát hiện các trường hợp bệnh.

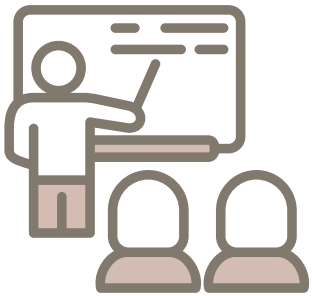


"Phối hợp y tế - An toàn nơi làm việc - Xã hội khỏe mạnh"

CHƯƠNG V

ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC

ĐIỀU 16: ĐẢM BẢO NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO



CDC đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế các tuyến, tập trung vào:

- Các kỹ năng phân tích số liệu, sử dụng phần mềm báo cáo;
- Kỹ thuật điều tra dịch, triển khai giám sát dựa vào sự kiện (EBS); quy trình xử lý bệnh mới nổi;
- Chương trình đào tạo cần được thiết kế riêng, cập nhật và phù hợp từng tuyến.

ĐIỀU 17: ĐẢM BẢO TÀI CHÍNH

Kinh phí công tác giám sát và phòng, chống dịch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

ĐIỀU 18: ĐẢM BẢO TRANG THIẾT BỊ VÀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, internet, các trang thiết bị cần thiết cho TYT, TTYT khu vực;
- CDC chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng lộ trình phát triển, tích hợp phần mềm giám sát thành hệ thống, hướng tới phân tích, cảnh báo và hiển thị dữ liệu theo thời gian thực hiện.

CHƯƠNG VI

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT

ĐIỀU 19: KHUYẾN KHÍCH VIỆC BÁO CÁO TỪ CÁC CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH

1. NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ YÊU CẦU BÁO CÁO

CDC, TTYT khu vực, cơ sở KCB phổ biến danh mục BTN, quy trình và nơi tiếp nhận báo cáo. Tuyên truyền qua email, website, tập huấn và tương tác trực tiếp. Chú trọng nhóm nhân viên y tế có khả năng tiếp nhận bệnh nhân là người nhập cảnh, khách du lịch đến từ vùng có dịch bệnh.

2. CUNG CẤP PHẢN HỒI

CDC phản hồi, báo cáo định kỳ (tháng, quý) về tình hình BTN, kết quả điều tra dịch tễ và hoạt động đã triển khai.

3. ĐƠN GIẢN HOÁ QUY TRÌNH

Thiết kế quy trình báo cáo đơn giản và hiệu quả. Cán bộ chuyên trách tiếp cận dễ dàng. Hướng dẫn báo cáo rõ ràng, ngắn gọn.

ĐIỀU 20: NÂNG CAO TÍNH ĐẦY ĐỦ VÀ CHÍNH XÁC CỦA BÁO CÁO

1. MỞ RỘNG NGUỒN BÁO CÁO	2. RÀ SOÁT HỒ SƠ	3. ĐIỀU TRA CA BỆNH ĐẦY ĐỦ
Thu thập thông tin từ y tế trường học, cơ quan, phòng xét nghiệm. Xây dựng mạng lưới báo cáo đa nguồn tại xã, phường, thành phố.	Cơ sở KCB, phòng xét nghiệm định kỳ kiểm tra hồ sơ xét nghiệm và xuất viện để phát hiện ca bệnh bỏ sót.	Thu thập thông tin lâm sàng, lịch sử tiêm chủng, điều tra người tiếp xúc gần với ca bệnh.

ĐIỀU 21: TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ NĂNG LỰC HỆ THỐNG

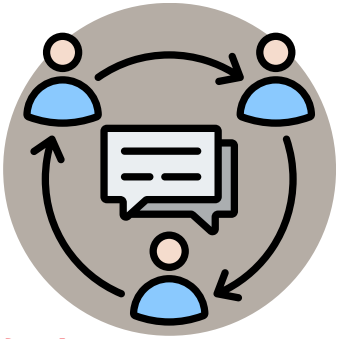
1. CUNG CẤP HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ HƯỚNG DẪN



- CDC xây dựng, ban hành và hướng dẫn bằng văn bản; đào tạo, tập huấn cho NVYT tham gia giám sát.
- Nội dung đào tạo về yêu cầu báo cáo, phương pháp dịch tễ học, kỹ năng điều tra ca bệnh, các biện pháp phòng, chống BTN.

2. TẠO CƠ HỘI KẾT NỐI VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

- SYT và CDC định kỳ tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo chuyên môn.
- Tạo diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm và kế hoạch về hoạt động giám sát.



3. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG



- Theo dõi các chỉ số: kịp thời báo cáo, đầy đủ báo cáo, độ chính xác thông tin điều tra ca bệnh.
- CDC và các đơn vị thường xuyên theo dõi các chỉ số giám sát để xác định lĩnh vực cụ thể của hệ thống cần cải thiện.

ĐIỀU 22: KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. KHEN THƯỞNG

Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này, góp phần tích cực vào công tác phát hiện sớm, báo cáo kịp thời và tham gia hiệu quả vào hoạt động phòng, chống dịch bệnh sẽ được xem xét, đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.



2. XỬ LÝ VI PHẠM



Các tổ chức, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không kịp thời các trách nhiệm được quy định tại văn bản này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN BẢN & CỘNG TÁC VIÊN Y TẾ - DÂN SỐ LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT CỦA Y TẾ DỰ PHÒNG

1. GIÁM SÁT & PHÁT HIỆN SỚM CA BỆNH

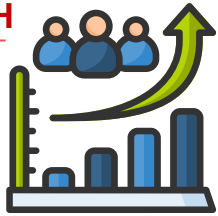


- Theo dõi sức khỏe cộng đồng tại thôn/tổ dân phố.
- Phát hiện sớm ca nghi mắc BTN.
- Báo cáo nhanh cho TYT và chính quyền địa phương.

2. HƯỚNG DẪN & HỖ TRỢ NGƯỜI BỆNH

- Hướng dẫn người dân đến cơ sở điều trị.
- Tư vấn tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. THU THẬP THÔNG TIN & BÁO CÁO NHANH



- Cập nhật thông tin sức khỏe hộ gia đình.
- Báo cáo kịp thời để xử lý ổ dịch.
- Hỗ trợ điều tra ca bệnh tại cộng đồng.



4. TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

- Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh lưu hành tại địa phương.
- Vận động nhân dân vệ sinh môi trường, hỗ trợ thay đổi hành vi phòng bệnh.

Sau khi sáp nhập địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền hai cấp, lực lượng CTV YT - DS và NVYTTB tiếp tục giữ vai trò then chốt tại cơ sở, là cầu nối tin cậy giữa người dân và Ngành Y tế, góp phần phát hiện sớm và hạn chế lây lan dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

Phụ lục I

(1) Danh mục các BTN nguy hiểm phải báo cáo từng trường hợp bệnh ngay sau khi có chẩn đoán đảm bảo không muộn quá 24 giờ.

TT	Tên bệnh	Nhóm	Mã ICD10
1	Bại liệt	A	A80
2	Bạch hầu	B	A36
3	Bệnh do Liên cầu lợn ở người	B	B95
4	Cúm (H5N1)	A	J10/A(H5N1)
5	Cúm A (H7N9)	A	J10/A (H7N9)
6	Dịch hạch	A	A20
7	Ê-bô-la (Ebolla)	A	A98.4
8	Lat-sa (Lassa)	A	A96.2
9	Mac-bớt (Marburg)	A	A98.3
10	rubella (Rubeon)	B	B06
11	Sốt Tây sông Nin	A	A 92.3
12	Sốt vàng	A	A95
13	sốt xuất huyết Dengue	B	A91

14	Sởi	B	B05
15	Tả	A	A00
16	Tay - chân - miệng	B	A08.4
17	Than	B	A22
18	Viêm đường hô hấp Trung đông do Corona vi rút (MERS-CoV)	A	Chưa có
19	Viêm màng não do não mô cầu	B	A39.0
20	Bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi và bệnh mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh	A	Chưa có
21	COVID-19	B[3]	Chưa có

(2) Danh mục các BTN nguy hiểm phải báo cáo từng trường hợp bệnh trong vòng 48 giờ sau khi có chẩn đoán

TT	Tên bệnh	Nhóm	Mã ICD10
22	Dại	B	A82
23	Ho gà	B	A37
24	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	Chưa có	Chưa có
25	Lao phổi	B	A15
26	Sốt rét	B	B50-B54
27	Thương hàn	B	A01
28	Uốn ván sơ sinh	B	A33
29	Uốn ván khác	B	A34, A35
30	Viêm gan vi rút A	B	B15
31	Viêm gan vi rút B	B	B16
32	Viêm gan vi rút C	B	B17.1
33	Viêm não Nhật bản	B	A83.0
34	Viêm não vi rút khác	B	A83 - A85
35	Xoắn khuẩn vàng da (Leptospira)	B	A27

(3) Danh mục các BTN phải báo cáo số mắc, tử vong hàng tháng

TT	Tên bệnh	Nhóm	Mã ICD10
36	Bệnh do vi rút Adeno	B	B30.0-B30.3
37	Cúm	B	J10
38	Lỵ amíp	B	A06
39	Lỵ trực trùng	B	A03
40	Quai bị	B	B26
41	Thủy đậu	B	B01
42	Tiêu chảy	B	A09
43	Viêm gan vi rút khác (hoặc không có định típ vi rút)	Chưa có	Chưa có

Phụ lục II

PHIẾU THÔNG TIN TRƯỜNG HỢP BỆNH NHÂN NGHI NGỜ/XÁC ĐỊNH MẮC BTN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

THÔNG TIN TRƯỜNG HỢP BỆNH NHÂN NGHI NGỜ/XÁC ĐỊNH MẮC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Đơn vị báo cáo:.....
Người báo cáo: .....
SĐT người báo cáo: .....
Ngày báo cáo:.....
Đơn vị tiếp nhận báo cáo:.....

1.Họ và tên bệnh nhân		
2. Ngày, tháng, năm sinh	...../...../.....	3. Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch		
5. Nơi ở hiện tại		
6. Số điện thoại bệnh nhân		
7. Số điện thoại người nhà		
8. Lý do vào viện		
9. Tóm tắt tiền sử dịch tễ (Ở đâu, thời gian nào, tiếp xúc với ai, các hoạt động, hành vi,...)		
10. Ngày vào viện	.....giờ.....phút ngày.....tháng...../năm.....	
11. Tình trạng lúc nhập viện		
12. Phòng bệnh hiện tại	Phòng.....Khoa.....	

Những điều cần ghi nhớ



Những điều cần ghi nhớ

Vì sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng, hãy chủ động phòng, chống dịch bệnh!





"PHÒNG BỆNH CHỦ ĐỘNG VƯƠN RỘNG TƯƠNG LAI"